

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/KDTM- ST

Ngày: 17/8/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bắc;

2. Bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 82/2020/TLST- KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-DS ngày 13/7/2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (viết tắt Ngân hàng BIDV); địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Xuân H; chức vụ: Chuyên viên phòng khách hàng 3 thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Gia Lai; địa chỉ: Số 117, đường Trần Phú, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

(Theo văn bản ủy quyền số 281/QĐ-BIDV. NGL, ngày 01/4/2021)(Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Bùi Thị Tuyết Nh, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Tân Thủy, xã Ia Ga, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (chỗ ở hiện nay: Thôn Bình Nguyên (thôn 3 cũ), xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai)(Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Lê Th, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Tân Thủy, xã Ia Ga, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (chỗ ở hiện nay: Thôn Bình Nguyên (thôn 3 cũ), xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai)(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Ông Đinh Xuân H, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – thông qua Chi nhánh Nam Gia Lai và bà Bùi Thị Tuyết Nh đã ký kết các Hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9068780/HĐTD ngày 13/04/2017, Ngân hàng BIDV đã cho bà Bùi Thị Tuyết Nh vay số tiền là: 1.500.000.000 đồng (một tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn). Mục đích vay: Kinh doanh hàng nông sản. Lãi suất vay trong hạn: 8,5%/năm được cố định đến hết ngày 30/6/2017, từ ngày 01/7/2017 trở đi lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất FTP bán vốn kỳ hạn 09 tháng do Hội sở chính Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông báo cộng thêm phí Ngân hàng là 3,3%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ vào ngày 01 của tháng cuối quý; lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả: 10%/năm. Ngày trả nợ gốc 13/01/2018; ngày chuyển nợ quá hạn: 14/01/2018. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nh đã trả lãi đến ngày 11/11/2017 là 83.967.123 đồng, từ ngày 12/11/2017 bà Nh không trả lãi, đồng thời đến hạn trả nợ gốc bà Nh cũng không thực hiện theo hợp đồng.

Như vậy, đối với hợp đồng số 01/2017/9068780/HĐTD ngày 13/04/2017, bà Nh còn nợ của Ngân hàng BIDV nợ gốc 1.5000.000 đồng, lãi trong hạn 581.597.260 đồng, lãi quá hạn 277.253.425 đồng (khoản lãi trong hạn và quá hạn đều được tính đến ngày 16/8/2021).

- Hợp đồng tín dụng số 02/2017/9068780/HĐTD ngày 19/05/2017, Ngân hàng BIDV đã cho bà Bùi Thị Tuyết Nh vay số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng chẵn). Mục đích vay: Mua đất ở. Lãi suất vay trong hạn: 8,5%/năm được cố định đến hết ngày 30/4/2018, từ ngày 01/5/2018 trở đi lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất FTP bán vốn kỳ hạn 60 tháng do Hội sở chính Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông báo cộng thêm phí Ngân hàng là 3,2%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ vào ngày 01 của tháng cuối quý; lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả: 10%/năm. Ngày trả nợ gốc 19/05/2018. Ngày chuyển nợ quá hạn 20/05/2018. Sau khi vay, bà Nh đã trả lãi đến ngày 07/11/2017 là 27.659.817 đồng và sau đó không trả nợ lãi cũng như nợ gốc.

Đối với hợp đồng số 02/2017/9068780/HĐTD ngày 19/05/2017, bà Bùi Thị Tuyết Nh còn nợ Ngân hàng 500.000.000 đồng nợ gốc, nợ lãi trong hạn 214.963.472 đồng, nợ lãi quá hạn 38.182.878 đồng (khoản lãi trong hạn và quá hạn đều được tính đến ngày 16/8/2021).

Khi vay tiền, bà Bùi Thị Tuyết Nh và ông Trần Lê Th thể chấp tài sản để đảm bảo khoản nợ của gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất CD 576087 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp ngày 08/03/2017; Thửa đất số: 26, tờ bản đồ số: 103; Địa chỉ thửa đất: Thôn 3, xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh

Gia Lai; Diện tích: 36.073,8 m² (ba mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi ba phẩy tám mét vuông);

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất CI 367799 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 28/04/2017; Thửa đất số: 123; Tờ bản đồ số: 36; Địa chỉ thửa đất: Tổ 13, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Diện tích: 420 m² (bốn trăm hai mươi mét vuông).

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, theo đó yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Bùi Thị Tuyết Nh phải trả cho Ngân hàng BIDV đối với hai hợp đồng nêu trên khoản nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 16/8/2021 tổng cộng là 3.111.997.035 đồng.

Trong trường hợp bà Bùi Thị Tuyết Nh không trả được nợ gốc và nợ lãi thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản do bà Bùi Thị Tuyết Nh và ông Trần Lê Th đã thế chấp để thu hồi nợ.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Bùi Thị Tuyết Nh là bị đơn và ông Trần Lê Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày của họ tại hồ sơ vụ án.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Pleiku đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm nghị án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy vậy, thời hạn giải quyết vụ án chưa bảo đảm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BIDV, buộc bà Bùi Thị Tuyết Nh phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi chưa thanh toán theo như yêu cầu của Ngân hàng; trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ; bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cũng như phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị Tuyết Nh phải trả 2.000.000.000 đồng tiền nợ gốc và 1.111.997.035 đồng tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng số 01/2017/9068780/HĐTD ngày 13/04/2017 và Hợp đồng tín dụng số 02/2017/9068780/HĐTD ngày 19/05/2017. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26,

Điểm b Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp Hợp đồng tín dụng;

Bị đơn có nơi cư trú tại thôn Tân Thủy, xã Ia Ga, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (hiện nay đang cư trú tại: Thôn Bình Nguyên (thôn 3 cũ), xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai) tuy nhiên nguyên đơn lựa chọn Tòa án giải quyết tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng. Hai hợp đồng tín dụng do đương sự xác lập đều tại trụ sở Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Nam Gia Lai có địa chỉ 117 Trần Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, theo quy định điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tổng đạt, triệu tập hợp lệ để đương sự tham gia tố tụng cũng như phải đến phiên tòa lần thứ hai nhưng phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt, không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về yêu cầu bà Bùi Thị Tuyết Nh trả nợ gốc 2.000.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 16/8/2021 là 1.111.997.035 đồng.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – thông qua Chi nhánh Nam Gia Lai và bà Bùi Thị Tuyết Nh đã xác lập hai hợp đồng tín dụng số 01/2017/9068780/HĐTD ngày 13/04/2017 và Hợp đồng tín dụng số 02/2017/9068780/HĐTD ngày 19/05/2017. Theo đó, Ngân hàng BIDV đã giải ngân cho bị đơn vay tổng cộng 2.000.000.000 đồng, đồng thời khi xác lập hợp đồng các bên có thỏa thuận về thời hạn trả nợ cũng như có thỏa thuận về lãi suất. Lẽ ra, bà Nh phải thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết, thế nhưng đối với hợp đồng số 01/2017 bà Nh chỉ trả lãi đến ngày 11/11/2017 thì không trả nợ lãi và đối với hợp đồng số 02/2017 chỉ trả lãi đến ngày 07/11/2017. Như vậy, bà Bùi Thị Tuyết Nh đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản, không trả nợ lãi và nợ gốc khi đến hạn đối với các hợp đồng đã nêu.

Do bà Bùi Thị Tuyết Nh vi phạm hợp đồng cho nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 117, 118, 119 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Bùi Thị Tuyết Nh phải trả cho Ngân hàng BIDV nợ gốc 2.000.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 16/8/2021 là 1.111.997.035 đồng (cả hai hợp đồng).

[2.2] Về các hợp đồng thế chấp số 01/2017/9068780/HĐBĐ ngày 13/04/2017 và Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 02/2017/9068780/HĐBĐ ngày 18/05/2017. Các Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng Công chứng Phù Đồng và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai- Chi nhánh huyện Chư Prông và Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định pháp luật, nên phát sinh hiệu lực đối với các bên, vì vậy, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế

chấp để thu hồi nợ là có cơ sở; phù hợp theo quy định tại các Điều 317, 318, 319, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 12.500.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bà Bùi Thị Tuyết Nh phải hoàn trả số tiền này cho Ngân hàng BIDV.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40; các Điều 147, 158, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117, 118, 119, 317, 318, 319, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94 và 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Buộc bà Bùi Thị Tuyết Nh phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông qua Chi nhánh Nam Gia Lai số tiền nợ gốc phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9068780/HĐTD ngày 13/04/2017 và Hợp đồng tín dụng số 02/2017/9068780/HĐTD ngày 19/05/2017 là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) và nợ lãi của cả hai hợp đồng tính đến ngày 16/8/2021 là 1.111.997.035 đồng (một tỷ, một trăm mười một triệu, chín trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm ba mươi lăm đồng); tổng cộng nợ gốc và nợ lãi 3.111.997.035 đồng (ba tỷ, một trăm mười một triệu, chín trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm ba mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 17/8/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9068780/HĐTD ngày 13/04/2017 và Hợp đồng tín dụng số 02/2017/9068780/HĐTD ngày 19/05/2017.

Trường hợp bà Bùi Thị Tuyết Nh không trả được các khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, các tài sản được quyền yêu cầu phát mãi gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Bùi Thị Tuyết Nh và ông Trần Lê Th, cụ thể như sau:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất CD 576087 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp ngày 08/03/2017; Thửa đất số: 26, tờ bản đồ số: 103; Địa chỉ thửa đất: Thôn 3, xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; Diện tích: 36.073,8 m² (ba mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi ba phẩy tám mét vuông);

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất CI 367799 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 28/04/2017; Thửa đất số: 123; Tờ bản đồ số: 36; Địa chỉ thửa đất: Tổ 13, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Diện tích: 420 m² (bốn trăm hai mươi mét vuông).

2. Về án phí: Bà Bùi Thị Tuyết Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 94.239.941 đồng (chín mươi tư triệu, hai trăm ba mươi chín nghìn, chín trăm bốn mươi một đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 44.688.058 đồng (bốn mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, không trăm năm mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005911 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Bùi Thị Tuyết Nh phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Anh Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- UBND phường Hội Thương, Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Lưu Anh Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Lưu Anh Tuấn

